

Số: ~~37~~/2014/QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~12~~ ²⁵ tháng ~~12~~ năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 628/TTr-STNMT ngày 6/8/2014 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 125/BC-STP ngày 22/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; người sử dụng đất và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc sử dụng và quản lý đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Hạn mức giao đất ở

1. Hạn mức:

a. Đối với thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn:

- Các phường: Nhơn Bình, Nhơn Phú, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân thuộc thành phố Quy Nhơn và các phường: Bình Định, Đập Đá thuộc thị xã An Nhơn: không quá 140m².

- Các phường còn lại thuộc thành phố Quy Nhơn: không quá 80 m².

- Các xã thuộc thành phố Quy Nhơn và các phường: Nhơn Thành, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa thuộc thị xã An Nhơn: không quá 200m².

- Các xã thuộc thị xã An Nhơn: không quá 300m².

b. Đối với các huyện:

- Các thị trấn thuộc huyện An Lão, Vĩnh Thạnh và thị trấn Vân Canh: không quá 200m².

- Các thị trấn còn lại: không quá 140m².

- Xã đồng bằng: không quá 300m².

- Xã miền núi: không quá 400m².

- Xã vùng cao: không quá 500m².

2. Hạn mức giao đất ở quy định tại Điều này được dùng để:

- Làm căn cứ để lập quy hoạch dân cư (đô thị và nông thôn) và giao đất ở có thu tiền sử dụng đất (không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất) cho hộ gia đình, cá nhân tại các khu quy hoạch dân cư mới hình thành (trừ các trường hợp quy hoạch giao đất tái định cư, quy hoạch giao đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất ở xây dựng nhà ở biệt thự hoặc một số khu quy hoạch dân cư khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền);

- Xác định diện tích đất ở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai;

- Thu tiền sử dụng đất ở hoặc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

- Thực hiện việc miễn, giảm thuế nhà đất theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 4. Hạn mức công nhận đất ở

1. Hạn mức:

a. Đối với thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn:

- Các phường thuộc thành phố Quy Nhơn: 150m².

- Các xã thuộc thành phố Quy Nhơn và các phường: Bình Định, Đập Đá thuộc thị xã An Nhơn: 250m².

- Các phường: Nhơn Thành, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa thuộc thị xã An Nhơn: 300m².

- Các xã thuộc thị xã An Nhơn: 500m².

b. Đối với các huyện:

- Các thị trấn thuộc huyện An Lão, Vĩnh Thạnh và Vân Canh: 600m².

- Các thị trấn còn lại: 300m².
- Các xã đồng bằng: 500m².
- Các xã miền núi: 600m².
- Xã vùng cao: 800m².

2. Hạn mức công nhận đất ở quy định tại Điều này được dùng để:

- Xác định diện tích đất ở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở theo quy định tại Điều 103 của Luật Đất đai;
- Thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định hạn mức đất ở trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th* *1/12*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Quản lý Đất đai;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP+CV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng